TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08 tháng 9 năm 2023
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Điêu Thị Bích Lượt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phẩm, bà Bùi Thị Hảo.

Th- ký phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử công khai vụ án thụ lý số: 99/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/6/2023 về việc: "Tranh chấp Hôn nhân gia đình"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2023/QĐXX-ST ngày 25 tháng 7 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thu T - sinh năm 1994;
ĐKHKTT: Khu D, xã G, huyện H, tỉnh Phú Thọ
Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C - sinh năm 1987;
ĐKHKTT: Khu 4, xã Gia Điền, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ
Anh C hiện đang sinh sống tại nước N không có địa chỉ
(Chị T, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án nguyên đơn là chị Phạm Thu T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn C đăng ký kết hôn ngày 25/9/2013 tại UBND xã G, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống với nhau cuộc sống chung của vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân do hai vợ chồng sống xa nhau, anh C có người khác. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho ly hôn anh C.

Về con chung: Chị T xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 09/10/2014. Hiện nay cháu đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin nuôi con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn C: Anh C vắng mặt trong quá trình toà án giải quyết vụ án, nên không có quan điểm trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thu T xử:

Cho chị Phạm Thu T được ly hôn anh Nguyễn Văn C

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 09/10/2014 chị Phạm Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Ạnh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị T. Anh C có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị T không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị T chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Phạm Thu T đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Văn C - sinh năm 1987; TT: Khu D, xã G, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Anh C hiện đang sinh sống tại nước Nga, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã tiến hành thủ tục tống đạt trực tiếp văn bản tố tụng cho anh C nhưng không tống đạt được vì

anh C vắng mặt tại địa phương. Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã tiến hành làm việc với ông Nguyễn Văn H là bố đẻ anh C. Ông H cho biết hiện anh C đang làm ăn sinh sống tại nước Nga. Anh C không có địa chỉ cụ thể, anh C chỉ liên lạc với gia đình thông qua điện thoại. Toà án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh C thông qua bố đẻ anh C là ông Nguyễn Văn H. Tuy nhiên, ông H từ chối nhận văn bản tố tụng thay anh C. Để đảm bảo quyền lợi cho anh C Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng cho anh C. Anh C vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh C, chị T.

[2] Về nội dung:

Xem xét quan hệ hôn nhân của chị T và anh C: Chị T và anh C tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Như vậy, là hôn nhân hợp pháp. Nay chị T cho rằng tình cảm vợ chồng không còn và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh C. Về phía anh C vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Anh C vắng mặt đồng nghĩa với việc từ chối quyền trình bày tại tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy: Quan hệ hôn nhân của chị T, anh C trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định cho chị T ly hôn anh C.

Về con chung: Chị T xác định vợ chồng có con chung là cháu Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 09/10/2014. Hiện nay cháu đang ở với chị T. Chị T xin được nuôi con chung. Xét thấy, hiện nay anh C đang làm ăn, sinh sống tại nước ngoài không đủ điều kiện nuôi con chung được. Cháu Á đang ở với mẹ, nguyện vọng của cháu khi bố mẹ ly hôn cháu xin ở với mẹ. Để đảm bảo cho con chung có điều kiện sống tốt nhất sau khi bố, mẹ ly hôn Hội đồng xét xử quyết định giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 09/10/2014 cho chị Phạm Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Chị T không đề nghị anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị T. Xét thấy, đó là sự tự nguyện của chị T, phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận. Anh C có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị T không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 147 khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 82, 83, Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thu T

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thu T ly hôn anh anh Nguyễn Văn C.

2/ Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 09/10/2014 cho chị Phạm Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị T. Anh C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Tòa án không xem xét.

4/ Về án phí: Chị Phạm Thu T phải chịu 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. (Xác nhận chị T đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0000535 ngày 13/6/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THA tỉnh Phú Thọ;
- Đương sự;
- UBND xã Gia Điền, huyện Hạ Hòa;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Điêu Thị Bích Lượt

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ 00 phút, ngày 06 tháng 9 năm 2021 tại: Phòng nghị án

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Điêu Thị Bích L**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Phúc H1**

2/ Bà **Vũ Thị Thanh H2**

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 131/2021/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L1 - sinh năm 1990;

ĐKHKTT: Khu C, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn A - sinh năm 1988;

ĐKHKTT: Khu C, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở hiện nay: Chung cư Đ, đường B, khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU.

1/ Về điều luật áp dụng: Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83, khoản 4 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. *Kết quả biểu quyết: 3/3*

2/ Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L1.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L1 được ly hôn anh Nguyễn Tuấn A. *Kết quả biểu quyết: 3/3*

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Diệp C1, sinh ngày 04/4/2014 và cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 16/9/2015 cho chị Nguyễn Thị L1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung thành niên. Anh A không

phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị L1. Anh A có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. *Kết quả biểu quyết: 3/3*

3/ Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Tòa án không xem xét. *Kết quả biểu quyết: 3/3*

3 /Về án phí: Chị L1 phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. *Kết quả biểu quyết: 3/3*

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lâm Thao Thẩm phán
- CQ THADS huyện L
- Đương sự
- UBND xã X, huyện L
- Lưu HS vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
- Chủ tọa phiên tòa

Điêu Thị Bích L

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày. Biên bản nghị án được thông qua và hội đồng nhất trí ký biên bản.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH PHÚ THỌ

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ 00 phút, ngày 06 tháng 9 năm 2021 tại: Phòng nghị án

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Điêu Thị Bích L**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Phúc H1**

2/ Bà **Vũ Thị Thanh H2**

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 131/2021/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L1 - sinh năm 1990;

ĐKHKTT: Khu C, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn A - sinh năm 1988;

ĐKHKTT: Khu C, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở hiện nay: Chung cư Đ, đường B, khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU.

1/ Về điều luật áp dụng: Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83, khoản 4 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. *Kết quả biểu quyết: 3/3*

2/ Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L1.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L1 được ly hôn anh Nguyễn Tuấn A. *Kết quả biểu quyết: 3/3*

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Diệp C1, sinh ngày 04/4/2014 và cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 16/9/2015 cho chị Nguyễn Thị L1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung thành niên. Anh A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị L1. Anh A có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. *Kết quả biểu quyết: 3/3*

3/ Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Tòa án không xem xét. *Kết quả biểu quyết: 3/3*

3 /Về án phí: Chị L1 phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. *Kết quả biểu quyết: 3/3*

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lâm Thao Thẩm phán
- CQ THADS huyện Lâm Thao
- Đương sự
- UBND xã Xuân Huy, huyện Lâm Thao
- Lưu HS vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
- Chủ tọa phiên tòa

Điêu Thị Bích Lượt

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày. Biên bản nghị án được thông qua và hội đồng nhất trí ký biên bản.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**